

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường

2. Ông Trần Sơn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022; Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 24/2022/QĐ-TĐNTHTT ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Tổ M, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ M, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp L, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà L có mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:

Bà L và ông H tìm hiểu, quen biết và chung sống với nhau vào năm 2004. Có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân của ông bà là tự nguyện. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng rạn nứt về tình cảm, ông H thường xuyên nghi ngờ bà ngoại tình, ghen tuông vô cớ. Trong cuộc sống ông H không làm tròn trách nhiệm của người bố, thường bỏ bê con cái ở nhà

một mình không chăm lo, không phụ giúp bà về kinh tế cũng như cuộc sống hàng ngày. Gia đình hai bên đã nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn kéo dài, ông bà đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, nay bà L xác định không còn tình cảm với ông H nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20-10-2005 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 22-10-2012. Sau khi ly hôn bà Trần Thị Kim L yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Viết H trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông H, để ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng ông H vắng mặt theo các giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án mà không có lý do chính đáng và cũng không thể hiện ý kiến, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Viết H vắng mặt.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1978; địa chỉ hiện nay: Tổ 10, ấp L, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và yêu cầu về nuôi con chung vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Viết H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Viết H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được ủy ban nhân dân xã C, huyện H (nay là thị xã P) cấp giấy chứng nhận

kết hôn số 116, quyền số 01/2004 ngày 20-12-2004 nên hôn nhân của ông bà được công nhận là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim L:

Theo bà L trình bày thì quá trình chung sống giữa bà L và ông H nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thường xuyên ghen tuông vô cớ, không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Quá trình sống ly thân đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống, không gặp nhau để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Tại phiếu xác minh ngày 18-4-2022 của UBND xã C cũng thể hiện trong quá trình chung sống ông H và bà L có xảy ra mâu thuẫn, có thông báo đến chính quyền địa phương yêu cầu được hoà giải. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nhưng mâu thuẫn của bà L, ông H kéo dài, đã trầm trọng, không còn sống chung, quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông H không tham gia tố tụng, không có ý kiến để hàn gắn tình cảm gia đình. Bà L xác định mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, đến nay bà L không còn tình cảm với ông H. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn với ông H là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Viết H có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20-10-2005 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 22-10-2012. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Kim L yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tại lời khai của cháu T, cháu N có tại hồ sơ, các cháu cũng có nguyện vọng được bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét từ khi ly thân cháu T, cháu N ở cùng bà L, liên tục, ổn định, bà L vẫn chăm sóc tốt cho các cháu, các cháu có nguyện vọng được sống chung với bà L. Để ổn định cuộc sống, cũng như đảm bảo về sự phát triển về thể chất, tinh thần và quyền lợi cho cháu T, cháu N, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu T, cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Viết H.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Trần Thị Kim L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20-10-2005 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 22-10-2012. Ông Nguyễn Viết H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Viết H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005926 ngày 15-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-6-2022) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. P, tỉnh BR-VT;
- UBND xã C;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Tình

